**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT –
CÔNG TRÌNH NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HOẢ TÁNG VÀ NHÀ TANG LỄ**

*National Technical Regulation
on Technical Infrastructure System – Cemetery, Crematory and Funeral Home*

**1 QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.1 Phạm vi điều chỉnh**

Quy chuẩn này quy định về các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

**1.2 Đối tượng áp dụng**

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

**1.3 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu được viện dẫn dưới đây là cần thiết trong việc áp dụng quy chuẩn này. Trường hợp các tài liệu viện dẫn được sửa đổi, bổ sung và thay thế thì áp dụng theo phiên bản mới nhất.

QCVN 01:2021/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

QCVN 07-4:2023/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình giao thông;*

QCVN 10:2014/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;*

QCVN 02:2012/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Lò đốt chất thải rắn y tế;*

QCVN 07:2009/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Ngưỡng chất thải nguy hại;*

QCVN 14:2008/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt;*

QCVN 26:2010/BTNMT,  *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn;*

QCVN 28:2010/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải y tế;*

QCVN 50:2013/BTNMT, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.*

**1.4 Giải thích từ ngữ**

## Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1.4.1**

**Nghĩa trang**

Nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

**1.4.2**

**Táng**

Lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

**1.4.3**

**Mai táng**

Lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

**1.4.4**

**Chôn cất một lần**

Mai táng vĩnh viễn thi hài của người chết.

**1.4.5**

**Hung táng**

Mai táng thi hài của người chết trong một khoảng thời gian sau đó sẽ được cải táng.

**1.4.6**

**Cải táng**

Chuyển hài cốt của người chết từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

**1.4.7**

**Cát táng**

Mai táng hài cốt của người chết sau khi cải táng hoặc tro cốt sau khi hỏa táng.

**1.4.8**

**Phần mộ**

Nơi mai táng thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

**1.4.9**

**Hỏa táng**

Thiêu đốt (ở nhiệt độ cao) thi hài hoặc hài cốt của người chết tại các cơ sở hỏa táng.

**1.4.10**

**Tro cốt**

Các chất còn lại sau khi hỏa táng thi hài hoặc hài cốt của người chết.

CHÚ THÍCH: Tro cốt sẽ được mai táng hoặc đưa vào khu vực lưu giữ tro cốt.

**1.4.11**

**Cơ sở hoả táng**

Cơ sở vật chất bao gồm lò hỏa táng và các công trình phụ trợ khác (khu văn phòng, khu kỹ thuật, khu lưu giữ tro cốt, nhà tang lễ, các công trình hạ tầng kỹ thuật).

CHÚ THÍCH: Cơ sở hóa táng bố trí độc lập hoặc bố trí gắn với các công trình đặc thù như nghĩa trang, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường theo quy định.

**1.4.12**

**Lò hỏa táng**

Công trình, thiết bị để hỏa táng thi hài, hài cốt của người chết.

**1.4.13**

**Nhà tang lễ**

Nơi tổ chức lễ tang được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

CHÚ THÍCH: Nhà tang lễ bố trí độc lập hoặc bố trí gắn với các công trình đặc thù như nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, cơ sở y tế, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách an toàn môi trường theo quy định.

**2 QUY ĐỊNH KỸ THUẬT**

**2.1 Yêu cầu chung**

**2.1.1** Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

**2.1.2** Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ phải đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định tại QCVN 10:2014/BXD.

**2.1.3** Khoảng cách an toàn về môi trường của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ phải tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

CHÚ THÍCH: Cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ xây dựng mới trong các nghĩa trang hiện hữu (đã được quy hoach tiếp tục sử dụng) cho phép dùng công cụ đánh giá tác động môi trường để xác định khoảng cách an toàn về môi trường.

**2.2 Nghĩa trang**

**2.2.1** Nghĩa trang bao gồm: nghĩa trang một hình thức táng và nghĩa trang hỗn hợp nhiều hình thức táng.

CHÚ THÍCH: Bên cạnh mai táng, nghĩa trang có thể dùng các hình thức táng khác như lưu tro cốt trong các công trình lưu tro cốt lâu dài (nổi, ngầm, nhiều tầng).

**2.2.2 Các khu chức năng chủ yếu**

**2.2.2.1** Khu vực mai táng tùy theo loại nghĩa trang có thể gồm một khu hoặc nhiều hơn trong các khu sau đây:

* Khu hung táng;
* Khu chôn cất một lần;
* Khu cát táng.

**2.2.2.2** Các khu chức năng khác gồm:

* Khu tổ chức tang lễ hoặc nhà tang lễ trong nghĩa trang;
* Khu cơ sở hỏa táng trong nghĩa trang (nếu có);
* Khu công trình lưu tro cốt lâu dài;
* Khu kỹ thuật: bảo quản thi hài, rửa hài cốt;
* Khu dành riêng cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng (nếu có);
* Công trình phụ trợ: văn phòng làm việc, nhà chờ, nhà kho, nhà thường trực;
* Khu vệ sinh và các công trình dịch vụ khác;
* Công trình hạ tầng kỹ thuật: cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh, cổng, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, công trình thoát nước mặt, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng, âm thanh, thông tin.

CHÚ THÍCH: Các công trình chức năng có thể được hợp khối nhưng phải đảm bảo các yêu cầu an toàn về môi trường và an toàn cháy theo quy định.

**2.2.3 Yêu cầu về sử dụng đất trong nghĩa trang**

**2.2.3.1** Tỷ lệ sử dụng đất các khu chức năng trong nghĩa trang (tính trên tổng diện tích đất nghĩa trang):

* Diện tích khu vực mai táng tối thiểu 50 %, trong đó khu vực mai táng bằng hình thức hung táng không quá 5 %;
* Diện tích đất khu công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ tối thiểu 40 %, trong đó cây xanh, mặt nước tối thiểu 25 %, giao thông chính tối thiểu 10 %.

**2.2.3.2** Diện tích đất sử dụng cho mỗi phần mộ đơn (không tính diện tích đường đi xung quanh mộ) tối đa 3 m2/mộ.

CHÚ THÍCH: Đối với phần mộ ghép (mộ đôi, mộ gia đình) diện tích tối đa bằng diện tích cho từng phần mộ đơn nhân với số lượng thi hài, hài cốt hoặc tro cốt của người chết trong mộ ghép. Tỷ lệ đất dành cho các phần mộ ghép không vượt quá 50 % diện tích đất dành cho mai táng. Phần diện tích cây xanh, mặt nước, sân, đường nội bộ và công trình phụ trợ gắn với từng phần mộ trong các nghĩa trang cho phép không tính vào diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ.

**2.2.3.3** Thể tích ô để lọ tro cốt sau hỏa táng trong công trình lưu tro cốt tối đa là 0,125 m3/ô.

**2.2.4 Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan**

**2.2.4.1** Tuỳ thuộc quy mô diện tích, nghĩa trang được chia thành các khu mộ hoặc lô mộ được giới hạn bởi đường giao thông. Trong mỗi khu mộ chia thành các lô mộ, mỗi lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ, mỗi nhóm mộ có các hàng mộ. Các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ, khu mộ.

**2.2.4.2** Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ (nếu có), hướng mộ của nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

**2.2.5 Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường**

**2.2.5.1**  Tổ chức giao thông trong nghĩa trang:

* Hệ thống giao thông chính, giao thông kết nối nghĩa trang với giao thông bên ngoài tuân thủ các quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD;
* Chiều rộng đường giữa các khu mộ (đường phân khu mộ) tối thiểu là 7 m;
* Chiều rộng đường giữa các lô mộ (đường phân lô mộ) tối thiểu là 3,5 m;
* Chiều rộng lối đi bộ bên trong các lô mộ (đường phân nhóm) tối thiểu là 1,2 m;
* Khoảng cách giữa hai hàng mộ liên tiếp tối thiểu là 0,8 m;
* Khoảng cách giữa 2 phần mộ liên tiếp cùng hàng (nếu có) tối thiểu là 0,6 m;
* Phải bố trí bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu sử dụng của nghĩa trang.

**2.2.5.2** Thu gom và xử lý chất thải rắn:

* Trong nghĩa trang phải bố trí các thùng rác công cộng và bố trí điểm tập kết chất thải rắn để thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh. Chất thải rắn thu gom phải định kỳ vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo môi trường;
* Các chất thải có liên quan đến người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc thi hài đã bị thối rữa phải được xử lý theo các quy định của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải y tế.

**2.2.5.3** Thu gom và xử lý nước thải:

* Nghĩa trang phải có hệ thống thoát nước riêng cho nước mặt và nước thải phát sinh từ hoạt động trong nghĩa trang;
* Khu vực bố trí nghĩa trang có cấu tạo địa chất không bảo đảm chống thấm nước (hệ số thấm lớn hơn 10-6 cm/s và chiều dày lớp đất chống thấm nhỏ hơn 5 m) thì phải có giải pháp kỹ thuật chống thấm và thu gom nước thấm từ các mộ hung táng để xử lý tập trung hợp vệ sinh, trước khi thải xả ra môi trường. Vị trí khu xử lý nước thải của khu mộ hung táng phải đặt ở hạ lưu nguồn tiếp nhận nước thải, nơi có địa hình thấp nhất của nghĩa trang;
* Nước thải từ nghĩa trang phải được thu gom, xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

**2.2.6 Yêu cầu cảnh quan và môi trường đối với nghĩa trang trong đô thị đã đóng cửa**

**2.2.6.1** Nghĩa trang trong đô thị đã đóng cửa nhưng không có kế hoạch di dời phải cải tạo, chỉnh trang nhằm tăng chỉ tiêu cây xanh tiệm cận các quy định đối với công viên.

**2.2.6.2** Khu vực tổ chức tang lễ; khu kỹ thuật: khu rửa hài cốt, khu bảo quản thi hài; cơ sở hỏa táng trong nghĩa trang (nếu có) phải chuyển đổi thành các chức năng khác.

**2.2.6.3** Phải tổ chức hàng rào và hệ thống cây xanh xung quanh nghĩa trang để đảm bảo mỹ quan đô thị.

**2.3 Cơ sở hỏa táng**

**2.3.1** Cơ sở hỏa táng bao gồm: cơ sở hỏa táng độc lập và cơ sở hỏa táng trong khuôn viên các công trình khác (nghĩa trang, công trình tôn giáo, tín ngưỡng).

**2.3.2** Các khu chức năng chủ yếu:

* Khu hỏa táng: lò hoả táng, khu bảo quản thi hài, khu tổ chức tang lễ;
* Khu công trình lưu tro cốt sau hỏa táng (nếu có);
* Khu dành riêng cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng (nếu có);
* Công trình phụ trợ: văn phòng làm việc, nhà chờ, nhà kho, nhà thường trực, khu vệ sinh và các công trình dịch vụ khác;
* Công trình hạ tầng kỹ thuật: cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh, cổng, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, công trình thoát nước mặt, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng, âm thanh, thông tin.

CHÚ THÍCH: Các công trình chức năng có thể được hợp khối nhưng phải đảm bảo các yêu cầu an toàn về môi trường và phòng cháy chữa cháy theo quy định.

**2.3.3 Yêu cầu về sử dụng đất trong cơ sở hỏa táng**

Tỷ lệ diện tích khu công trình hạ tầng kỹ thuật: tối thiểu 35 %, trong đó diện tích cây xanh, mặt nước tối thiểu 20 %, giao thông (bao gồm bãi đỗ xe) tối thiểu 10 % (tính trên tổng diện tích đất cơ sở hoả táng).

CHÚ THÍCH: Trường hợp cơ sở hỏa táng nằm trong khuôn viên của công trình khác cho phép sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ khác của công trình nhưng phải tính toán để đảm bảo các chỉ tiêu như trên.

**2.3.4**  **Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan**

Kiến trúc cảnh quan cơ sở hỏa táng phải phù hợp với điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán của địa phương; mặt bằng hợp lý, thuận tiện với quy trình tổ chức hỏa táng; đảm bảo thông thoáng tự nhiên.

**2.3.5 Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường**

**2.3.5.1** Tổ chức giao thông cho cơ sở hỏa táng:

* Hệ thống giao thông chính, giao thông kết nối nhà cơ sở hoả táng với giao thông bên ngoài tuân thủ các quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD;
* Cơ sở hỏa táng xây dựng mới phải có đường ra, vào riêng biệt; phải bố trí bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ sở hỏa táng.

**2.3.5.2 Thu gom và xử lý khí thải của lò hỏa táng**

Lò hỏa táng phải có hệ thống xử lý khí thải trước khi thải ra môi trường đảm bảo yêu cầu tại QCVN 02:2012/BTNMT.

**2.3.5.3** Thu gom và xử lý chất thải rắn:

* Tro xỉ, bụi, bùn thải và các chất thải rắn khác phát sinh từ quá trình vận hành lò hỏa táng phải được phân loại theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định hiện hành;
* Chất thải rắn phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

**2.3.5.4** Thu gom và xử lý nước thải:

* Nước thải phải được thu gom, xử lý riêng đạt yêu cầu tại QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải;
* Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải phải được quản lý theo QCVN 50:2013/BTNMT và thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

**2.4 Nhà tang lễ**

**2.4.1** Nhà tang lễ bao gồm: nhà tang lễ độc lập và nhà tang lễ gắn với các công trình khác (nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, bệnh viện).

**2.4.2 Các khu chức năng chủ yếu:**

* Khu tổ chức tang lễ: hành lang, phòng chờ, phòng tang lễ, phòng lạnh bảo quản thi hài, chỗ đặt quan tài, phòng khâm liệm;
* Công trình phụ trợ: văn phòng làm việc, nhà chờ, nhà kho, nhà thường trực, khu vệ sinh và các công trình dịch vụ khác;
* Công trình hạ tầng kỹ thuật: cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh, cổng, hàng rào, sân, đường, bãi đỗ xe, công trình thoát nước mặt, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng, âm thanh, thông tin.

CHÚ THÍCH: Các công trình chức năng có thể được hợp khối nhưng phải đảm bảo các yêu cầu an toàn về môi trường và phòng cháy chữa cháy theo quy định.

**2.4.3 Yêu cầu về sử dụng đất trong nhà tang lễ**

Tỷ lệ diện tích đất khu công trình hạ tầng kỹ thuật tối thiểu là 60 %, trong đó đất giao thông (bao gồm bãi đỗ xe): tối thiểu 30 % (tính trên tổng diện tích đất nhà tang lễ).

CHÚ THÍCH: Trường hợp nhà tang lễ nằm trong khuôn viên của các công trình khác cho phép sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ của công trình nhưng phải tính toán để đảm bảo các chỉ tiêu như trên.

**2.4.4**  **Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan**

**2.4.4.1** Kiến trúc nhà tang lễ phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán của địa phương và cảnh quan xung quanh; mặt bằng hợp lý, thuận tiện với quy trình tổ chức lễ tang; đảm bảo thông thoáng tự nhiên.

**2.4.4.2** Nhà tang lễ gắn với bệnh viện phải được bố trí độc lập với các chức năng khác của bệnh viện, có đường giao thông tiếp cận riêng và có giải pháp chống ồn cho bệnh viện.

**2.4.5 Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường**

**2.4.5.1**  Tổ chức giao thông của nhà tang lễ:

* Hệ thống giao thông chính, giao thông kết nối nhà tang lễ với giao thông bên ngoài tuân thủ các quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD;
* Nhà tang lễ xây dựng mới phải có đường ra, vào riêng biệt;
* Phải bố trí bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà tang lễ.

**2.4.5.2** Thu gom và xử lý chất thải:

* Chất thải rắn phải được thu gom hàng ngày và chuyển đến nơi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường;
* Nước thải phải được thu gom, xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/ BTNMT trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

**2.4.5.3 Tiếng ồn trong hoạt động tang lễ**

Nhà tang lễ phải bố trí các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn do các hoạt động tang lễ đảm bảo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT.

**2.5 Bảo trì, bảo dưỡng**

Công trình và hạng mục công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ phải được định kỳ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ trong suốt thời hạn sử dụng nhằm đảm bảo chức năng sử dụng theo thiết kế.

**3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

3.1 Quy định chuyển tiếp

**3.1.1** Dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước khi quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm được phê duyệt; người quyết định đầu tư được quyền lựa chọn quyết định áp dụng quy chuẩn này.

**3.1.2** Dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt kể từ thời điểm quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của quy chuẩn này.

**3.2** Các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại các địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra sự tuân thủ quy chuẩn này trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thiết kế xây dựng công trình.

**3.3** Bộ Xây dựng có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chuẩn này, nếu có vướng mắc, mọi ý kiến gửi về Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng để được hướng dẫn và xử lý.